

Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 04 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 19/3/1995; số định danh cá nhân/căn cước công dân: 046195015048; địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh ngày 10/10/1984; số định danh cá nhân/căn cước: 046084004361; địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hồ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Hồ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Hồ Bảo C, sinh ngày 14/9/2010 cho anh Hồ Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không được ai cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hồ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số

tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000125 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Thanh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã A Lưới 2
(ĐKKH số 034/2013 ngày 29/7/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trần Dũng